

Số: 4272 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,  
bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/ND-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.*

*Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính và Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 285/TTr-STC và Tờ trình số 286/TTr-STC ngày 17/10/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác,

hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung: 04 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã và Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. *(Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).*

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 10/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng. *(Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).*

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý tại Điều 1 Quyết định này trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, TC;
- Công TĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỎ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỎ SUNG CẤP TỈNH**

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐÓI TÁC CÔNG TỬ (THAM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH)</b>								
1	1.009491	Trình tự 05 ngày làm việc chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không	x		- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<p>Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu;</p> <p>- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.</p> <p>- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
2	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	- Đối với trình tự đề xuất, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất: - Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp	- Đối với trình tự đề xuất, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất: + Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp				x	theo phương thức đối tác công tư. - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.  - Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;  - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;  - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Dân tư theo phương thức

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Cơ sở pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			đồng: 05 ngày làm việc. - Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	đồng: 2,5 ngày làm việc. - Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất					<p>đổi tác công tư và Luật Đầu thầu;</p> <p>- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.</p> <p>- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p>
II	<b>LĨNH VỰC ĐẦU TƯ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ (THAM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, BAN</b>								

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
<b>QUẢN LÝ KHU KINH TẾ</b>									
1	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	<p>- Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: (1) Đối với dự án đầu tư do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ</p> <p>- Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: (1) Đối với dự án đầu tư do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: - Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ</p>	<p>- Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: (1) Đối với dự án đầu tư do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: - Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không	x	<p>- Luật Đầu tư số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Dầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu tư, - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Dầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành</p>	

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Cơ sở pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>đề xuất dự án của nhà đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi UBND cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; <p>(i) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý</p> </li></ul>	<p>đề xuất dự án của nhà đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi UBND cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 12,5 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; <p>(ii) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý</p> </li></ul>					<p>Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;</li> <li>- Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.</li> </ul>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Cơ sở pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án;</p> <p>- Về thời hạn đăng tải thông tin: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.</p>	<p>khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 12,5 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án;</p> <p>- Về thời hạn đăng tải thông tin: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.</p>					

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ**

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>								
1	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Tại các xã, phường, đặc khu phía Đông thành phố: 100.000 đồng/lần - Tại các xã, phường, đặc khu phía Tây thành phố: 150.000/lần	x		- Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; - Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng - Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC**  
**ĐỐI TÁC CÔNG TỬ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
1	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.	
2	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.	

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 95/TTr-STC ngày 31/7/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính *(Chi tiết có Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến tổ chức, doanh nghiệp, người dân biết, tìm hiểu thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện; phấn đấu đạt tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, mẫu đơn, mẫu tờ khai (eform) dịch vụ công trực tuyến tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; đồng bộ, kết

nội, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch và giảm tối đa giấy tờ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 30/8/2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU (đề b/c);
- TT HĐND TP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.V.Trường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Minh Cường**

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (34 TTHC)**

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH (07 TTHC)</b>				
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612	x		
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720	x		
3	Đăng ký tạm ngưng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	1.001570	x		
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266	x		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575	x		
6	Đăng ký cấp nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.014034	x		
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.014035	x		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (27 TTHC)</b>				
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	2.002635	x		
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	2.002636	x		
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637	x		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638	x		
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	2.002639	x		
6	Hiệu đính, cấp nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.002640	x		
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2.002641	x		
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642	x		
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643	x		
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	2.002644	x		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
11	Dùng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002645	x		
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002646	x		
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648	x		
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649	x		
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650	x		
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280	x		
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123	x		
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277	x		
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901	x		
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979	x		
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958	x		
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378	x		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377	x		
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973	x		
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982	x		
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010	x		
27	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668		x	
<b>Tổng cộng</b>			<b>33</b>	<b>01</b>	<b>34</b>

	<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH</b>	<b>MÃ TTHC</b>
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	1.001570
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575
6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.014034
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.014035

## **1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 1.001612)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính:**

- Chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 85 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và gửi thông báo về Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

#### **\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

### **c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;
- Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

*- Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:*

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về lĩnh vực pháp, trung thực và

chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người thành lập hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

**h) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

- Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

- Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh

doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

- Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Mẫu số 1, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(i) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Ngành, nghề kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 86 Nghị định số 168/2025/ND-CP;
- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

(ii) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
  - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
  - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;
  - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu số 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*:  
.....

*Trùng hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

**Dăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh:**

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên hộ kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Trụ sở của hộ kinh doanh:**

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/dại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/District: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Không kinh doanh tại trụ sở (*dánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>:**

STT	Tên ngành	Mã ngành <sup>2</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>3</sup>

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (*bằng số, bằng chữ, VND*): .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở*):

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/dại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

<sup>1</sup> - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

<sup>2</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>3</sup> Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động<sup>4</sup> (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến): .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp):

Phương pháp kê khai

Phương pháp khoán

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Cá nhân

Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh<sup>5</sup>:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân (trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định;

- Bản thân (trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân;

<sup>4</sup> Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

<sup>5</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, từ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

- Trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*);
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>6</sup>*

---

<sup>6</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## 2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.000720)

### a) Trình tự thực hiện:

#### \* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế thì chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

Trường hợp việc thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục với Cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển trụ sở theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một trong các thành viên còn lại làm chủ hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

Trường hợp hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thay đổi chủ hộ do chủ hộ chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

Trường hợp hộ kinh doanh có hai thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cập nhật thông tin thay đổi của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh. Trường hợp thay đổi các nội dung quy định về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh.

*\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:*

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

\* Trường hợp nội dung đăng ký thay đổi về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh và nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế thì hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

- Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

\* Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một trong các thành viên còn lại làm chủ hộ kinh doanh thì Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

- Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

\* Trường hợp hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thay đổi chủ hộ do chủ hộ chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

- Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

\* Trường hợp hộ kinh doanh có hai thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh, Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

- Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

\* Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

- Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên mới cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người uỷ quyền.

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 1.5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- *Trường hợp hồ sơ hợp lệ*: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật thông tin thay đổi của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh đối với các trường hợp thay đổi nội dung về: Tên hộ kinh doanh, Địa chỉ trụ sở, Chủ hộ kinh doanh, Thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, Vốn kinh doanh, Ngành, nghề kinh doanh.

- *Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ*: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh.

**h) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

- Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

- Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

- Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (*Mẫu số 2, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(i) Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

(ii) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Ngành, nghề kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 86 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

(iii) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bao đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

**D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)*

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH****Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:***Lưu ý:*

- Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này.

- Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thì hành thì chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này và kê khai đầy đủ thông tin tại Mục C của Mẫu này.

<sup>1</sup> Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi trụ sở của hộ kinh doanh thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH**

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):.....

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CỦA HỘ KINH DOANH****Trụ sở của hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

Không kinh doanh tại trụ sở (đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định)

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở của hộ kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở).

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHỦ HỘ KINH DOANH

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành viên hộ gia đình ủy quyền cho thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh

Chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

### 1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

**2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Điện thoại (nếu có): .....                      Thư điện tử (nếu có):  
.....

*Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: .....                      Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH  
DĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Danh sách các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh sau khi thay đổi<sup>5</sup>:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chức vụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

<sup>5</sup> - Kế khai ca thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kế khai số định danh cá nhân thì chỉ kế khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kế khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VND*): .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>9</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành <sup>10</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành <sup>11</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính<sup>6</sup>** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

**Lưu ý:** Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại Mục 2.

<sup>9</sup> - Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

<sup>10, 11</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>6</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THUẾ

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế *.....		

**B. ĐĂNG KÝ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU DÍNH  
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Hộ kinh doanh đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ  
kinh doanh như sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### C. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thì hành thực hiện quy định tại Điều 123 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai thông tin theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế đã được cấp tại Mục này.

**1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):** .....

**2. Trụ sở của hộ kinh doanh:**

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Dặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>7</sup>:**

STT	Tên ngành	Mã ngành <sup>8</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>9</sup>

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VND): .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở): Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

<sup>7</sup> Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cần đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 61 luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

<sup>8</sup> Chỉ tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>9</sup> Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

	Xã/Phường/Đặc khu: .....
	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....
	Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....
	Thư điện tử (nếu có): .....
5.2	Tổng số lao động: .....

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Cá nhân                       Các thành viên hộ gia đình

**7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh<sup>9</sup>:**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chức ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

*Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm:*

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>10</sup>

<sup>9</sup> - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

<sup>10</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì chủ hộ kinh doanh mới ký trực tiếp vào phần này.

### **3. Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 1.001570)**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### *\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính:*

Trường hợp hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho hộ kinh doanh. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký cho hộ kinh doanh.

##### *\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:*

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ:*

- Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh;

- Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

*\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:*

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực

hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký cho hộ kinh doanh.

- Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

**h) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập).

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh (*Mẫu số 3, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(i) Trường hợp hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký.

(ii) Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần đăng ký không được quá một năm.

(iii) Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;

(iv) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

#### **D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/ND-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn  
đã đăng ký của hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

**Đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn  
đã đăng ký như sau:**

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ..... tháng ..... năm

.....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

#### **4. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 1.001266)**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông tin về việc hộ kinh doanh đăng ký chấm dứt hoạt động cho Cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế xác nhận hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời đăng tải thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Cơ quan thuế có ý kiến từ chối do hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo cho hộ kinh doanh biết.

##### **\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ

kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.
- Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/ND-CP có hiệu lực thi hành.

*\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:*

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 2.5 (hai phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế xác nhận hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời đăng tải thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp Cơ quan thuế có ý kiến từ chối do hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo cho hộ kinh doanh biết.

**h) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập).

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác.

*\* Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bao gồm các yêu cầu sau:*

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Hộ kinh doanh cam kết đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác/đã đạt được thỏa thuận với các chủ nợ về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH/NGƯỜI THỬA KẾ**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Chủ hộ kinh doanh hoặc người thân kẻ người quản lý tài sản của chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh là cá nhân thành lập chết thì người thừa kế ký trực tiếp vào phần này.

**5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.000575)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính:**

- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị cấp lại đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Trường hợp Hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP trong trường hợp sau đây:

(i) Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

(ii) Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Cơ quan thuế sử dụng mã định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định của pháp luật về thuế thì hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, trong đó ghi nhận mã số mới do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế truyền sang khi hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục:

(i) Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

(ii) Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh được thực hiện trước ngày Nghị định số 168/2025/ND-CP có hiệu lực thi hành, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh.

**\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ

kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Trường hợp Hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP trong trường hợp sau đây:

+ Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, thành phần hồ sơ gồm:

(i) Trường hợp nội dung đăng ký thay đổi về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh và nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế thì hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

(ii) Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một trong các thành viên còn lại làm chủ hộ kinh doanh thì Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

(iii) Trường hợp hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thay đổi chủ hộ do chủ hộ chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

(iv) Trường hợp hộ kinh doanh có hai thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh, Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

(v) Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên mới cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, thành phần hồ sơ gồm:

(i) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

(ii) Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh;

(iii) Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký tạm ngưng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Trường hợp Cơ quan thuế sử dụng mã định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định của pháp luật về thuế, hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, trong đó ghi nhận mã số mới do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế truyền sang khi hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục:

+ Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, thành phần hồ sơ gồm:

(i) Trường hợp nội dung đăng ký thay đổi về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh và nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế thì hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

(ii) Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một trong các thành viên còn lại làm chủ hộ kinh doanh thì Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

(iii) Trường hợp hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thay đổi chủ hộ do chủ hộ chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

Bản sao giấy chứng từ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

(iv) Trường hợp hộ kinh doanh có hai thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh, Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao giấy chứng từ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

(v) Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên mới cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, thành phần hồ sơ gồm:

(i) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

(ii) Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh;

(iii) Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Trường hợp mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh được thực hiện trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, thành phần hồ sơ bao gồm:

- Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh;

- Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế;

+ Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 1.5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp lại cho hộ kinh doanh.

- Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

+ *Trường hợp hồ sơ hợp lệ:* Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật thông tin thay đổi của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh.

+ *Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:* Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh.

**h) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

- Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 50.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

- Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*Mẫu số 5, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ.

- Hộ kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

*\* Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:*

+ Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

+ Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

+ Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

+ Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/ND-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu số 5

**TÊN HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

**6. Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh:

Chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền đăng ký hộ kinh doanh có thể đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh mà không thuộc các trường hợp: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế. Trong trường hợp này, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ có trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh.

Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh được tiếp tục hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được cấp mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở. Khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để được cập nhật thông tin về địa chỉ trụ sở và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- *Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh:*

Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở

hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại giấy đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác.

Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Kèm theo giấy đề nghị phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại giấy đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác.

***\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:***

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;
- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.
- Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

+ Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh:

(i) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

+ Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế:

(i) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

(ii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

(iii) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký thuế.

- Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ

kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực diện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực diện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực diện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực diện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

*\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ*

**d) Thời hạn giải quyết:**

*\* Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh*

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

*\* Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh*

Trong thời hạn 1.5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

*\* Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh:*

Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đối với các thông tin không thuộc các trường hợp: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, chủ hộ kinh

doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ có trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hộ kinh doanh.

**\* Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại giấy đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác (trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh).

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại giấy đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác (trường hợp hộ kinh doanh phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế)

**h) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

+ Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (*Mẫu số 2, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chính xác so với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chủ hộ kinh doanh hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình Căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc sử dụng căn cước điện tử để thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình phải kèm theo bản sao Căn cước công dân, thẻ căn cước còn hiệu lực của cá nhân đó.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh có quyền khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và phải lưu giữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hồ sơ cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan, tổ chức theo quy định.

*\* Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận*

để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/ND-CP;
- Thông tin của hộ kinh doanh đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;
- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;
- Đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

\* *Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:*

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

#### **1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CỦA HỘ KINH DOANH

### **Trụ sở của hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/dại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

Không kinh doanh tại trụ sở (đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định)

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở của hộ kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở).

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHỦ HỘ KINH DOANH

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh

Chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

### 1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì để nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

## 2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Điện thoại (nếu có): .....                      Thư điện tử (nếu có):  
.....

*Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: .....                      Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH  
ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Danh sách các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh sau khi thay đổi<sup>1</sup>:

S/T	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

<sup>1</sup> - Kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này.

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, mà trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VND*): .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>4</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành <sup>5</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành <sup>5</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

**3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính<sup>6</sup>** (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

**Lưu ý:** Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại Mục 2.

<sup>4</sup> - Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

<sup>5</sup> Chỉ tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>6</sup> Chỉ tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THUỐC

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuốc như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuốc *.....		

**E. ĐĂNG KÝ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU DÍNH  
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Hộ kinh doanh đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ  
kinh doanh như sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## F. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thi hành thực hiện quy định tại Điều 123 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai thông tin theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế đã được cấp tại Mục này.

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Thư điện tử (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>7</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành <sup>8</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>9</sup>

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chi kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Đặc khu: .....

<sup>7</sup> - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

<sup>8</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

<sup>9</sup> Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....
	Điện thoại (nếu có): .....Fax (nếu có): .....
	Thư điện tử (nếu có): .....
5.2	Tổng số lao động: .....

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Cá nhân                       Các thành viên hộ gia đình

**7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh<sup>9</sup>:**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chức vụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

*Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm:*

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>10</sup>*

<sup>9</sup> - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này.

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

<sup>10</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì chủ hộ kinh doanh mới ký trực tiếp vào phần này.

## **7. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### ***\* Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:***

- Hộ kinh doanh có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Trong trường hợp này, chủ hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã xem xét, ra thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

#### ***\* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:***

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và Cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp

đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người thành lập hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo một trong những phương thức sau đây:

- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã;
- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;
- Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

**c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị dùng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- *Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:*

(i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

(ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh.

(iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii).

(v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/ND-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người thành lập hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo về việc dùng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Trường hợp từ chối dùng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

**h) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị

quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập).

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (Mẫu số 6, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Hộ kinh doanh có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

- Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ.

\* Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

- Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

- Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu số 6

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

#### Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân *(nếu có)*: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

*Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Dặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: .....

Là chủ hộ kinh doanh<sup>1</sup> (Tên hộ kinh doanh) .....

Tôi đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số ..... do (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp ngày ... /... /..... về việc đăng ký/thông báo ..... của ..... (Tên hộ kinh doanh) – Mã số hộ kinh doanh..... (nếu có).

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

(Ký và ghi họ tên)<sup>12</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp chủ hộ kinh doanh là người mới được các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì quyền làm chủ hộ kinh doanh thì phải kèm theo bản sao văn bản ủy quyền theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

<sup>12</sup> Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
27	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

**1. Đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002635)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* để yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

III	<b>LĨNH VỰC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác: đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

**\* Hồ sơ bao gồm:**

(1) Văn bản đề nghị gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* để yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

(3) Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý; bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp trong trường hợp người yêu cầu là người được chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đó.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân, tổ chức.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu thay đổi tên hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm yêu cầu.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HDND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HDND ngày 10/6/2025 của HDND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở *cấp xã* hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký.

Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP);

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025);

**2. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (Mã hồ sơ TTHC: 2.002636)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Cá nhân, tổ chức gửi văn bản đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện khi có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo.

Người đề nghị thu hồi có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* một trong các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/ND-CP.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi nêu trên, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 55 và khoản 2 Điều 64 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Cụ thể:

- Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/ND-CP. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/ND-CP.

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết

định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/ND-CP.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo cho cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện để phối hợp quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo.

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký liền kề sau hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện;

(2) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

(3) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1.5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân, tổ chức, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp

tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

(1) Thông báo về hành vi vi phạm;

(2) Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

(1) Thông báo về hành vi vi phạm;

(2) Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện;

(3) Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

(4) Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liên kế trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Không quy định.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025.*

3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (Mã hồ sơ TTHC: 2.002637)

a) Trình tự thực hiện:

\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:

- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác, người đại diện tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận, kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý cho tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Tổ hợp tác thành lập sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đã thực hiện thủ tục thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã thì thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký bao gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:

Tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã thì phải thực hiện thủ tục đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký bao gồm giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp tổ hợp tác có thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đã thông báo tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ hợp tác có thể đăng ký thay đổi nội

dung đăng ký tổ hợp tác đồng thời với đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong một hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cụ thể:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận, kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý cho tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập tổ hợp tác;

(2) Hợp đồng hợp tác;

(3) Danh sách thành viên tổ hợp tác;

(4) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác;

(5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế (sử dụng trong trường hợp Tổ hợp tác thành lập sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đã thực hiện thủ tục thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/ND-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã).

- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:

(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

(3) Các giấy tờ tương ứng với từng trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại Nghị định số 92/2024/ND-CP (sử dụng trong trường hợp tổ hợp tác có thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đã thông báo tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ hợp tác).

\* Trường hợp đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

**i) Lệ phí:**

Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: Không quy định;

- Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 150.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 13, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC));

- Danh sách thành viên tổ hợp tác (Mẫu số 14, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

- Tên của tổ hợp tác được đặt theo đúng quy định;

- Có hồ sơ đăng ký tổ hợp tác hợp lệ.

\* Tổ hợp tác có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp tổ hợp tác đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày đã đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao Sổ định danh cá nhân (căn cước công dân/thẻ căn cước/CMND) hoặc hộ

chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao Sổ định danh cá nhân (căn cước công dân/thẻ căn cước/CMND) hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;
- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;
- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;
- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;
- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký

bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác:

- Tổ hợp tác không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

+ Tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

+ Tổ hợp tác đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Tổ hợp tác được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Tổ hợp tác không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác không được thực hiện một hoặc một số thủ

tục đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- *Nghị định số 125/2025/ND-CP;*

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);

- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Citizen: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:**

2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì để nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Đăng ký tổ hợp tác do ..... (Tên pháp nhân) là đại diện với các nội dung sau:**

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở<sup>1</sup>:**

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/District: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>2</sup>:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính ( <i>dánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VND*): .....

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VND*): .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

<sup>1</sup> Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

<sup>2</sup> - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động<sup>1</sup> (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến): .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp)<sup>2</sup>:

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| Khấu trừ                 | <input type="checkbox"/> |
| Trực tiếp trên GTGT      | <input type="checkbox"/> |
| Trực tiếp trên doanh số  | <input type="checkbox"/> |
| Không phải nộp thuế GTGT | <input type="checkbox"/> |

6. Số lượng thành viên: .....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

<sup>2</sup> Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>3</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỎ HỢP TÁC**

**I. Thành viên là cá nhân**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>1</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

<sup>1</sup> Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

### 1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (hàng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, nếu có)	Lý lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>2</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu; Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

..... ngày..... tháng..... năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

<sup>2</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

---

<sup>3</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

#### **4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (Mã hồ sơ TTHC: 2.002638)**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, tổ hợp tác gửi văn bản đề nghị cấp lại đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở.

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác hoặc tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do tổ hợp tác nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

##### **\* Trường hợp trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác đề yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

##### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;

- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

\* Trường hợp đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác được cấp lại.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 18, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kế khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này;

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác:

- Tổ hợp tác không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

+ Tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

+ Tổ hợp tác đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Tổ hợp tác được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Tổ hợp tác không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

Mẫu số 18

TÊN TỔ HỢP TÁC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

(Ký, ghi họ tên)

---

Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTIC: 2.002639)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Người đại diện tổ hợp tác của tổ hợp tác đã đăng ký theo quy định tại Nghị định số 92/2024/ND-CP có trách nhiệm đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một hoặc một số nội dung sau: (1) Tên tổ hợp tác; (2) Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác; (3) Ngành, nghề kinh doanh; (4) Tổng giá trị phần vốn góp; (5) Người đại diện tổ hợp tác và (6) Thông tin đăng ký thuế. Cụ thể:

- Khi thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 60 Nghị định số 92/2024/ND-CP (bao gồm: Tên tổ hợp tác, Ngành, nghề kinh doanh và Tổng giá trị phần vốn góp), tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

- Khi tổ hợp tác thay đổi địa chỉ trụ sở, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 92/2024/ND-CP đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác dự định chuyển đến. Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ hợp tác phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã*.

- Trường hợp thay đổi người đại diện tổ hợp tác, tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

- Trường hợp tổ hợp tác thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 60 Nghị định số 92/2024/ND-CP hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 60 Nghị định số 92/2024/ND-CP nếu tổ hợp tác có nhu cầu; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ dù điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thay đổi: Tên tổ hợp tác; Ngành, nghề kinh doanh; Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác; và Tổng giá trị phần vốn góp;

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp thay đổi người đại diện tổ hợp tác:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi người đại diện;

(3) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện mới của tổ hợp tác.

- Trường hợp tổ hợp tác thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 (một phẩy năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

+ Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (trong trường hợp đăng ký thay đổi tên tổ hợp tác, địa chỉ trụ sở tổ hợp tác, tổng giá trị phần vốn góp và người đại diện tổ hợp tác).

- Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (trong trường hợp đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông tin đăng ký thuế).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

**i) Lệ phí:**

- Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: Không quy định;

- Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 30.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (*Mẫu số 15, Phụ lục II. Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kế khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá

nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;
- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;
- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;
- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;
- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bao đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký

bảng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/ND-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác,  
đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác,  
đề nghị đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

**Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:**

*(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*

---

<sup>1</sup> Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở).

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>2</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

### Lưu ý:

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang

<sup>2</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP**

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ): .....

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng chữ; VNĐ):.....

Lý do thay đổi: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:

**Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:**

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:**

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN DĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động<sup>3</sup> (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....

3. Tổng số lao động: .....

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

<sup>3</sup> Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

**B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU DÍNH  
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã)

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

#### 1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên tổ hợp tác viết tắt (nếu có): .....

#### 2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà/phòng, gác (hèm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Dặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>4</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

#### 4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ): .....

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng chữ; VND): .....

<sup>4</sup> - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

## 5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*):

Khấu trừ

Trực tiếp trên GTGT

Trực tiếp trên doanh số

Không phải nộp thuế GTGT

6. Số lượng thành viên: .....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II*)

7. Đại diện tổ hợp tác:

*Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì để nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:**

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì để nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>5</sup>*

---

<sup>5</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

## **6. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002640)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, tổ hợp tác gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chính, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nếu thông tin nêu tại văn bản đề nghị là chính xác.

Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính phải có bản sao thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

#### **\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

(1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin

- Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính;

(2) Bản sao thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác;

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

+ Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (trong trường hợp hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác chưa chính xác).

+ Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã (trong trường hợp phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác cần hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (*Mẫu số 15, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông

tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác,  
đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác,  
đề nghị đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký đổi với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

**Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:**

*(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*

---

Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (nếu có): .....

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi (nếu có): .....

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở).

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHIỆP KINH DOANH<sup>2</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

<sup>2</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm:

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**Lưu ý:**

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP**

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:  
 Tổng giá trị phần vốn góp (bằng số; VND): .....  
 Tổng giá trị phần vốn góp (bằng chữ; VND):.....  
 Lý do thay đổi: .....

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC**

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:  
**Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:**  
 Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....  
 Sinh ngày: .....  
 Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

## DĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN DĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động<sup>3</sup> (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....

3. Tổng số lao động: .....

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

## B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐỊNH THÔNG TIN DĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

<sup>3</sup> Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

*(Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã)*

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

#### 1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*): .....

#### 2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà/phòng, gác (hèm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email (*nếu có*): .....

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>4</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính ( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

<sup>4</sup> - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm:

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

--	--	--	--

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng số; VND): .....

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng chữ; VND): .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp):

Khấu trừ

Trực tiếp trên GTGT

Trực tiếp trên doanh số

Không phải nộp thuế GTGT

**6. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)

**7. Đại diện tổ hợp tác:**

*Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>2</sup>*

---

<sup>2</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

## **7. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002641)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Khi tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại, tổ hợp tác phải gửi hồ sơ thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại. Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì phải thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận hồ sơ cho tổ hợp tác. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tiếp tục kinh doanh trở lại.

#### **\* Trường hợp trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác đề yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh:

(1) Thông báo tạm ngừng kinh doanh;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc tạm ngừng kinh doanh.

- Đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại

(1) Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tiếp tục kinh doanh trở lại.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác (*Mẫu số 16, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, tổ hợp tác phải nộp đủ thuế, bảo hiểm xã hội còn nợ, tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện tổ hợp tác trong trường

hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ

đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này;

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

## **8. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002642)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua việc chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác gửi biên bản họp về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác kèm theo phương án giải quyết nợ (nếu có) đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các giấy tờ quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* đăng tải các giấy tờ này và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế. Tổ hợp tác thực hiện thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình hoạt động, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông tin về việc tổ hợp tác đăng ký chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của tổ hợp tác đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã*.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

#### **\* Trường hợp trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:
  - (1) Biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;
  - (2) Phương án giải quyết nợ (nếu có): Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.
- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:
  - (1) Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác;
  - (2) Quyết định về việc thu hồi quỹ chung, tài sản chung của Ủy ban nhân dân *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;
  - (3) Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của Hội đồng thanh lý tài sản chung trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

\* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

- 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.

\* Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- 1,5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* đăng tải các giấy tờ trong hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động và gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế.

\* Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (*Mẫu số 17, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Tổ hợp tác thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ hợp tác trước khi gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp

nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;
- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;
- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;
- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;
- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;
- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

Mẫu số 17

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

### THÔNG BÁO

#### VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và báo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

## 9. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002643)

### a) Trình tự thực hiện:

#### \* Trường hợp đăng ký trực tiếp:

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ký văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở.

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* xem xét cấp, ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo bằng văn bản cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nêu rõ lý do từ chối.

#### \* Trường hợp trên môi trường điện tử:

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### b) Cách thức thực hiện:

Văn bản đề nghị dùng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Giấy đề nghị dùng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

thi việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp được phép dừng thực hiện TTHC:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo bằng văn bản cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn

bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

## 10. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002644)

### a) Trình tự thực hiện:

#### \* Trường hợp đăng ký trực tiếp:

Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, người đại diện tổ hợp tác, người được ủy quyền đăng ký tổ hợp tác ký văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở.

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* xem xét cấp, ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho tổ hợp tác và hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo bằng văn bản cho tổ hợp tác và nêu rõ lý do từ chối.

#### \* Trường hợp trên môi trường điện tử:

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người đại diện tổ hợp tác;

- Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp được phép dừng thực hiện THHC:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho tổ hợp tác và hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo bằng văn bản cho tổ hợp tác.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác (*Mẫu số 19, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi tổ hợp tác đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp

ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để tổ hợp tác sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

Mẫu số 19

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Độc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....  
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....  
Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

Tôi là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... do (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp ngày .../.../..... về việc đăng ký/thông báo ..... của ..... (Tên tổ hợp tác) – Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế ..... (nếu có).

Tôi đề nghị (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... nêu trên.

Lý do đề nghị:

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác này.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác.

## **11. Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002645)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chưa chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, nếu không tiếp tục thực hiện giải thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể do người đại diện theo pháp luật ký đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo thông báo phải có nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* phải đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.

#### **\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- (1) Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể;
- (2) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc.

**e, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chưa chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước

hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể

sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/ND-CP;
- *Nghị định số 125/2025/ND-CP;*

## **12. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (Mã hồ sơ TTHC: 2.002646)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo.

#### **\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

- \* Hồ sơ bao gồm:

(1) Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài (*Mẫu số 6, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, sổ định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người

dại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định

số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

- Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

### **13. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002648)**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chính. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nêu thông tin nêu tại văn bản đề nghị là chính xác.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

##### **\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp

lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở *cấp xã* hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (*Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị

thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số

92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn đề hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

Mẫu số 4

**TÊN HỢP TÁC XÃ**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....                      ....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Dăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo  
thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký  
hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi  
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trong tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

<sup>1</sup> Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã đã đăng ký.

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI  
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an <sup>2</sup>:      C  Không

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.*

---

<sup>2</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH**

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đồng  ý thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**DĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VND*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không?  Có

Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>3</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chỉ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

<sup>3</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>1</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**Lưu ý:**

<sup>1</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,  
THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ  
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

**I. Thành viên là cá nhân**

ST T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>1</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Qu ốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng kỳ đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

<sup>1</sup> Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.



## II. Thành viên là tổ chức

### 1. Thông tin thành viên

ST T	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	<b>Thành viên chính thức</b>							
II	<b>Thành viên liên kết góp vốn</b>							

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

ST T	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>6</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	<b>Thành viên chính thức</b>									
II	<b>Thành viên liên kết góp vốn</b>									

nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

<sup>6</sup> Nếu có số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>7</sup> : Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: ..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>8</sup> :...../...../.....

<sup>7</sup> Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

<sup>8</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>9</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

5	Hình thức hạch toán ( <i>dánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <sup>9</sup> ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )
7	Tổng số lao động: .....
8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

### C. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau<sup>10</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính <i>(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)</i>

<sup>10</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;

- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>11</sup>*

---

<sup>11</sup> Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

**15. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002650)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Việc hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 92/2024/ND-CP.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Hồ sơ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cụ thể:

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

(1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế (áp dụng trong trường hợp hiệu đính, cập nhật, bổ sung nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện).

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Cụ thể:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở *cấp xã* hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (*Mẫu số 7, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước

hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký.

Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi

có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

## Mẫu số 7

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện của hợp tác xã**Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại  
diện sau:**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*:Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng  
đại diện:**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và  
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục  
đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**16. Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (Mã hồ sơ TTHC: 1.005280)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trước khi hoạt động, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã 2023 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tình hợp lệ của hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:
  - (1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;
  - (2) Điều lệ;
  - (3) Nghị quyết hội nghị thành lập;
  - (4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;
  - (5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;
  - (6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;
  - (7) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tham gia thành lập bởi cả nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- Trường hợp đăng ký thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác:
  - (1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;
  - (2) Điều lệ;
  - (3) Nghị quyết hội nghị thành lập;
  - (4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;
  - (5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài.
- Trường hợp hợp tác xã được chuyển đổi từ tổ hợp tác có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư:
  - (1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;
  - (2) Điều lệ;

(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;

(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(5) Danh sách, sổ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;

(7) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(4) Danh sách, sổ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tham gia thành lập bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

(7) Nghị quyết chia hợp tác xã (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia); Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tách); Hợp đồng hợp nhất, nghị quyết thông qua hợp đồng hợp nhất của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất).

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp từ chối: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

+ Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 100.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 150.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 1, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC);

- Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu số 2, Thông tư số 43/2025/TT-BTC);

- Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu số 3, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trường hợp chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã:

Trường hợp đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã, tổ hợp tác chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm hợp tác xã chuyển đổi từ tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Hợp tác xã được chuyển đổi từ tổ hợp tác được giữ nguyên mã số của tổ hợp tác.

\* Trường hợp chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể chia tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên hiện có (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia) để thành lập

hai hoặc nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới. Thủ tục chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

a) Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia thông qua nghị quyết chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 và Điều lệ.

Nghị quyết chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia; tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới; nguyên tắc, cách thức và thủ tục chia quyền, tài sản bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; phương án sử dụng lao động; cách thức phân chia, thời hạn và thủ tục chuyển đổi vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia sang hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới; nguyên tắc giải quyết nghĩa vụ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia; thời hạn thực hiện chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Nghị quyết chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia chấm dứt tồn tại sau khi các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới phải cùng liên đới chịu trách nhiệm các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia hoặc thỏa thuận với chủ nợ, khách hàng và người lao động để một trong số các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó thực hiện nghĩa vụ này. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết chia hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi chia theo phương án do Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia quyết định.

\* Trường hợp tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều hợp tác xã được tách. Liên hiệp hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là liên hiệp hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều liên hiệp hợp tác xã được tách. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách không chấm dứt tồn tại.

- Thủ tục tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thông qua nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 và Điều lệ.

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách; tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách; phương án sử dụng lao động; nguyên tắc, cách thức và thủ tục chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách sang hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; thời hạn thực hiện tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động. Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, trừ trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, chủ nợ, khách hàng và người lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách có thỏa thuận khác. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi tách theo phương án do Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách quyết định.

\* Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất:

- Hai hoặc nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể hợp nhất (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất) thành một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới cùng loại hình (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất), đồng thời chấm dứt tồn tại của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất.

- Thủ tục hợp nhất hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất chuẩn bị dự thảo hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất.

Hợp đồng hợp nhất phải bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất; phương án sử dụng lao động; phương án xử lý các khoản nợ; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; thời hạn, thủ tục chuyển đổi vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất thành vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất; thời hạn thực hiện hợp nhất;

Dại hội thành viên của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất thông qua hợp đồng hợp nhất. Điều lệ, quyết định tổ chức quản trị, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

Hợp đồng hợp nhất phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất theo hợp đồng hợp nhất.

- Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất.

\* Kế khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị

thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi

trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án: Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHDĐ;

**Mẫu số 1** - Thông tư số  
43/2025/TT-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân: .....

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: .....	Dân tộc: .....	Quốc tịch: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với có nhân là người nước ngoài): .....		
Ngày cấp: ... / ... / ... Nơi cấp: .....		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....		
Tổ/xóm/ấp/thôn: .....		
Xã/Phường/Đặc khu: .....		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....		
Tổ/xóm/ấp/thôn: .....		
Xã/Phường/Đặc khu: .....		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....		

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập**  
**với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| Thành lập mới                                 | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã          | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã          | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã      | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác | <input type="checkbox"/> |

**1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã):

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

...

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

**1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác):

Tên tổ hợp tác:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh<sup>1</sup>:  Có  Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>2</sup>:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VND):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (nếu có) hay không?  Có  Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương	Tỷ lệ
----------------	--	-------

<sup>1</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

<sup>2</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

	<i>đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)</i>	(%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Người đại diện theo pháp luật:** Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu số 3 Phụ lục II*)

**8. Số lượng thành viên:**

Tổng số thành viên: . trong đó:

- Số thành viên chính thức:
- Số thành viên liên kết góp vốn:
- Số thành viên liên kết không góp vốn:

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này (kê khai theo Mẫu số 2 Phụ lục II).

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):</p> <p>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):.....</p> <p>Số định danh cá nhân: .....</p> <p>Điện thoại:.....</p>
9.2	<p>Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai):</p> <p>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....</p> <p>Số định danh cá nhân: .....</p> <p>Điện thoại:.....</p>
9.3	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:</p> <p>Tổ/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Dặc khu:</p> <p>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:</p> <p>Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):.....</p> <p>Email (nếu có):.....</p>

9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>3</sup> (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <sup>4</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
9.7	Tổng số lao động (dự kiến): .....
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BI/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>5</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>

Tôi xin cam kết:

- Trự sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;

<sup>3</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>4</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>5</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chi tiêu này.

- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG  
KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**

*(Ký và ghi họ tên)<sup>6</sup>*

---

<sup>6</sup> Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 3

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

ST T	Tên thành viên <sup>1</sup>	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>2</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giờ i tính	Qu ốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi "Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình" (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

<sup>2</sup> Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II Thành viên liên kết góp vốn									

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

### 1. Thông tin thành viên

ST	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bảng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Lý lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I Thành viên chính thức								
II Thành viên liên kết góp vốn								


15

**2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên**

ST T	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>2</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú tại	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Thành viên chính thức</b>									
<b>II</b>	<b>Thành viên liên kết góp vốn</b>									

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ**

<sup>2</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

**THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**

*(Ký và ghi họ tên)\**

---

\* Người được ủy quyền đứng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>1</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dã
1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày..... tháng

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ**

*(Ký và ghi h*

<sup>1</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

<sup>2</sup> Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**17. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002123)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ khác nơi đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử

dùng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện:
  - (1) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;
  - (2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;
  - (3) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh:

- (1) Thông báo lập địa điểm kinh doanh.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

† Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

† Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký địa điểm kinh doanh.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

- Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 50.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)

- Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: Không quy định;

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở *cấp xã* hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

#### **k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (*Mẫu số 5, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

#### **l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* **Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người

đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định

số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

Mẫu số 1

**TÊN HỢP TÁC XÃ**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... ngày..... tháng..... năm .....

**Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi*

lên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện): .....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đứng đầu là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

**5. Thông tin về chi nhánh chủ quản (chi kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):**

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** (chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
7.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: ..... Tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Đặc khu: ..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ..... Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
7.2	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>1</sup> (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....
7.3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
7.4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <sup>2</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7.5	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7.6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, B.T, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

<sup>1</sup> Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

<sup>2</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

7.7	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>3</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>
-----	--

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ/  
NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CHI NHÁNH**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>4</sup>

<sup>3</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>4</sup> Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

18. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (Mã hồ sơ TTHC: 1.005277)

**a) Trình tự thực hiện**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thay đổi một trong các thông tin quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 45 của Luật Hợp tác xã 2023 (bao gồm: Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Địa chỉ trụ sở chính; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) hoặc khi thay đổi vốn điều lệ từ 5% vốn điều lệ hoặc từ 01 tỷ đồng trở lên hoặc khi tổ chức lại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc thay đổi được thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh;

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử

dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp đăng ký thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Trường hợp chỉ thay đổi thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký thay đổi các nội dung khác:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) đồng thời là người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là

người mới được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn);

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

(4) Danh sách, sổ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; Danh sách, bản sao hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài.

- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;

(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;

(4) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.

- Thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập:

Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp đăng ký thay đổi nêu trên, trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo hợp đồng sáp nhập, nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp từ chối: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC);

+ Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 50.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 30.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

#### **k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC);

- Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu số 3, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

#### **l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trường hợp tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều hợp tác xã được tách. Liên hiệp hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là liên hiệp hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều liên hiệp hợp tác xã được tách. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách không chấm dứt tồn tại.

- Thủ tục tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thông qua nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 và Điều lệ.

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách; tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách; phương án sử dụng lao động; nguyên tắc, cách thức và thủ tục chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách sang hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; thời hạn thực hiện tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, trừ trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, chủ nợ, khách hàng và người lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách có thỏa thuận khác. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi tách theo phương án do Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách quyết định.

#### \* Sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Một hoặc nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể sáp nhập bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập) sang một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác cùng loại hình (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập).

- Thủ tục sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập chuẩn bị dự thảo hợp đồng sáp nhập và dự thảo Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập.

Hợp đồng sáp nhập bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập; phương án sử dụng lao động; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; chuyển đổi phần vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập thành phần vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập;

Đại hội thành viên của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập thông qua hợp đồng sáp nhập. Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập;

Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động. Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua;

Sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập được đăng ký, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập chấm dứt tồn tại; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập. Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập.

Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập.

\* Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa chỉ trụ sở theo quy định của pháp luật về thuế.

\* Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Trường hợp chỉ thay đổi thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký thay đổi các nội dung khác thì người ký hồ sơ là Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn).

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn đề hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>1</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN BẰNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  
 (Ký và ghi họ tên)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

<sup>2</sup> Người được ủy quyền đồng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Dăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo  
thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký  
hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi  
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

---

<sup>1</sup> Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã đã đăng ký.

A.....D

**ĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI  
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an <sup>2</sup>:      C      Không

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.*

<sup>2</sup> Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không?  Có  
 Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>3</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân
1	2	3	4	5	6	7	8

<sup>3</sup> Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>4</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

### Lưu ý:

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của

<sup>4</sup> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm:

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,

**THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ  
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

**I. Thành viên là cá nhân**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân <sup>5</sup> hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (hàng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I Thành viên chính thức</b>													
<b>II Thành viên liên kết góp vốn</b>													

<sup>5</sup> Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ  
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>MÃ THC</b>	<b>TRANG</b>
1	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	3.000410	2
2	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản KCHT thủy lợi (đối với tài sản KCHT thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc UBND TP quản lý)	3.000325	5

**1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (Mã hồ sơ TTIC: 3.000410)**

**a, Trình tự thực hiện**

**a1- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Chủ tịch UBND xã**

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện.

- Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn 7,5 ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn ½ ngày Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả, Chuyên viên phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

**a2- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Chủ tịch UBND tỉnh**

- Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 3,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn 6,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do phòng chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện, Sở Tài chính theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Trong thời hạn ½ ngày kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả, Chuyên viên phòng Quản trị hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

#### **b, Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

#### **c, Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ**

##### **- Thành phần hồ sơ:**

(i) Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;

(ii) Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;

(iii) Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao;

(iv) Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

**-Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **d, Thời hạn giải quyết:**

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 14,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**đ, Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

**e, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g, Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

##### **h, Phí, lệ phí:**

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC): 0 đồng.

**i, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**k, Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 28 Nghị định số 77/ND-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 21 Nghị định số 125/2025/ND-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính).

## **2. Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Mã hồ sơ TTTC 3.000325)**

### **a. Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.
- Chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

### **b. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

### **c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ**

#### **- Thành phần hồ sơ:**

- + Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.
- + Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.
- + Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

**-Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.
- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

**e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

**g, Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ tài khoản tạm giữ cấp tiền thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

**h, Phí, lệ phí:**

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC): 0 đồng.

**i, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**k, Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi./.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không

nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

- Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

TÊN HỢP TÁC XÃ

Mẫu số 12  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

### THÔNG BÁO

#### Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau (liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã):**

**1. Doanh nghiệp ... (tên doanh nghiệp)**

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

**2. Doanh nghiệp ... (tên doanh nghiệp)**

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup>Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**22. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005378)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Khi thay đổi nội dung trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục về thuế với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thay đổi địa chỉ nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang xã/phường/đặc khu thuộc tỉnh, thành phố khác nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh dự định chuyển đến.

Khi nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ. Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký

thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc lên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực:

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

+ Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 50.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng);

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: 30.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập);

+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập)

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu số 7, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ

chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ

đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 15 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

Mẫu số 7

TÊN HỢP TÁC XÃ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng  
đại diện sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn  
phòng đại diện: .....

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....  
.....  
.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**23. Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 1.005377)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đặt trụ sở chậm nhất 1,5 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì gửi hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chậm nhất 1,5 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng.

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận và cấp giấy xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc giấy xác nhận tiếp tục kinh doanh trở lại cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tình trạng pháp lý của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong tình trạng “Đang hoạt động” sang tình trạng “Tạm ngừng kinh doanh”.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại đồng thời với thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đồng thời với tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh:

(1) Thông báo tạm ngừng kinh doanh;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh;

(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh.

- Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại:

(1) Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* trao giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tiếp tục kinh doanh trở lại.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tình trạng pháp lý của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã (*Mẫu số 8, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKIIDT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .. / .. / ... đến hết ngày .. / .. / ...

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**24. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.001973)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do bị do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị cấp lại đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt trụ sở.

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử

dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải

nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

1,5 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC):

+ Đối với các xã, phường phía Đông thành phố Hải Phòng: 50.000đ/lượt (Căn cứ Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Căn cứ Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)

+ Đối với các xã, phường phía Tây thành phố Hải Phòng: Không quy định;

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở *cấp xã* hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ

phi đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 11, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn đề hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không

nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**25. Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004982)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do người đại diện theo pháp luật gửi đến theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Hợp tác xã 2023, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện như sau:

+ Đăng tải nghị quyết giải thể đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

+ Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;

+ Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ về thuế, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- Trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thể, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình

trạng đã giải thể, đã chấm dứt hoạt động đồng thời ra thông báo hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

- (1) Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- (2) Báo cáo về việc xử lý tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể;

(3) Quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;

(4) Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.

- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khi nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Đăng tái nghị quyết giải thể đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

+ Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;

+ Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho Cơ quan thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khi nhận được hồ sơ đăng ký giải thể hoặc sau 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc giải thể hợp tác xã (*Mẫu số 9, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

### **1) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**26. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005010)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông tin về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã*, cơ quan thuế gửi thông tin về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã*. Trong thời hạn 2.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài đến cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng

dại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

**\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ bao gồm:

(1) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;

(3) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

\* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

\* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

- Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:

Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.*

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Trong trường hợp kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác. Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:

Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* khi nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* cập nhật

thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (*Mẫu số 10, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Trước khi thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện phải đăng ký với cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

\* kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Trường hợp đã có sổ định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

- Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người

dại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

\* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

\* Người nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

\* Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/ND-CP;

- Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký, hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định

số 92/2024/ND-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại điểm a khoản này.

- Thời hạn để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 30 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

\* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi:

+ Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh *cấp xã* chấp nhận;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

Mẫu số 10

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm  
kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ  
in hoa):** .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế  
của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động  
của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):**

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:** .....

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ/  
NGƯỜI ĐĂNG ĐẦU CHI NHÁNH**  
*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**27. Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002668)**

**a) Trình tự thực hiện:**

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi 01 bộ Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác có địa chỉ giao dịch, nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (khi được xây dựng xong)/Công Dịch vụ công quốc gia.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ bao gồm:

- Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ trong đó có nội dung cam kết không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo (*Mẫu số 1, Phụ lục V, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*);

- Bản sao tài liệu, hồ sơ liên quan thể hiện sự phù hợp các tiêu chí thụ hưởng theo quy định:

**Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:**

- Tài liệu, hồ sơ chứng minh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đáp ứng một (bắt buộc) hoặc nhiều (nếu có) tiêu chí sau, cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế

- xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có Báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

**Đối với tổ hợp tác:**

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

- Tài liệu, hồ sơ chứng minh tổ hợp tác đáp ứng một tiêu chí (bắt buộc) hoặc nhiều tiêu chí (nếu có), cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ nêu trên.

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

\* Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về việc tiếp nhận hồ sơ theo (Mẫu số 2, Phụ lục V, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

\* Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:

- Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ hợp tác;
- Hợp tác xã;
- Liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ (Mẫu số 1, Phụ lục V Thông tư số 43/2025/TT-BTC);

- Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (Mẫu số 2, Phụ lục V, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

\* Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét thụ hưởng chính sách khi:

- Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài

chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

\* Tổ hợp tác được xem xét thụ hưởng chính sách khi:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

- Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023;

- Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- *Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;*

- *Thông tư số 43/2025/TT-BTC.*

**Ghi chú:** Các nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1831/QĐ-BKHĐT ngày 21/11/2019 công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 2373/QĐ-BKHĐT ngày 11/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được viết bằng chữ in nghiêng.

TÊN THT/HTX/LHHTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHIU CẦU HỖ TRỢ**  
**V/v hỗ trợ .....**<sup>i</sup>

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu .....

<sup>ii</sup>

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã):

.....

Giấy chứng nhận đăng ký số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Người đại diện:.....

Chức vụ:.....

Số định danh cá nhân của người đại diện:.....

Căn cứ .....

<sup>iii</sup>

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Ngày thành lập/ngày đăng ký:<sup>iv</sup>

2. Số lượng thành viên:<sup>v</sup>

3. Số lao động:<sup>vi</sup>

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):<sup>vii</sup>

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):<sup>viii</sup>

**II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giản theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

.....

.....

.....

### III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

### IV. CAM KẾT: .....(tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã<sup>18</sup>; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật<sup>19</sup>;

2. Tính chính xác của những thông tin trên đây;

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có);

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### V. TÀI LIỆU KÈM THEO

Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 02 năm liên tiếp liền kề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đối với THT/HTX/LHHTX thành lập dưới 02 năm.

2. Tài liệu khác (nếu có).

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu:...

#### ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu<sup>20</sup>)

<sup>18</sup> Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.

<sup>19</sup> Ghi rõ tên của xã, phường, đặc khu nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.

<sup>20</sup> Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.

<sup>21</sup> Theo giấy chứng nhận đăng ký THT, HTX, LHHTX.

<sup>22</sup> Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

<sup>23</sup> Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

<sup>24</sup> Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

<sup>25</sup> Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

<sup>26</sup> Áp dụng đối với THT, HTX, LHHTX.

<sup>27</sup> Áp dụng đối với HTX, LHHTX.

<sup>28</sup> THT nếu không có dấu thì không cần đóng dấu.

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Mẫu số 2**

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ  
CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Tên THI/HTX/LHHTX: .....

Căn cứ Nghị định số 113/2024/ND-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã...;

Ủy ban nhân dân xã ..... tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/ND-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và thông báo như sau:

**I. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận**

- 1.....
- 2.....
- 3.....

**II. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận**

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã không có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của... đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ khi có yêu cầu.

2. Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Đề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của..... đã đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chính sách..... (ghi cụ thể chính sách hỗ trợ).

*Nơi nhận:*  
- Như trên;  
- Lưu: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ....**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)